

Bản án số: 98/2022/HS-PT
Ngày 14 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Ông Vũ Văn Mạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim T5 - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Đào Hùng T cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Sơn T1, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1989 tại phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ 9, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T2 và bà Nguyễn Thị Ánh T3; có vợ là Trần Thị Ngọc Y và có 03 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2021 đến nay, “có mặt”.

Ngoài ra còn 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè nên khoảng 14 giờ ngày 09/7/2021, sau khi ăn trưa xong Đào Hùng T cùng với Bùi Thị Kim T5, Đặng Thị Cẩm N, Nguyễn Phương L đi đến quán cà phê X2 thuộc khu đô thị Đ, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để uống nước. Khi đang ngồi uống nước, T gọi điện thoại rủ Hà Việt H đến quán Karaoke H2 hát, chơi thì H đồng ý (H hiểu ý của T rủ đi hát và sử dụng ma túy). Nhưng H bảo T ra chỗ khác, vì ở quán H2 dạo này có đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra covid -19 thì T đồng ý. T hỏi H: “Có cục không”, ý T hỏi H có ma túy tổng hợp dạng kẹo không, H nói là: “Không có”, T lại nói với H: “Anh lấy cục đi, ở đây em có ít Ke rồi”, rồi T tắt máy điện thoại. Sau đó, H gọi điện thoại cho Lê Văn H2 đang làm lễ tân tại quán Karaoke Nice club thuộc phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi có nhận khách không thì H2 trả lời có, nên H bảo H2: “Đề cho anh một phòng bay” (ý H bảo H2 đề cho H một phòng sử dụng trái phép chất ma túy). Thấy H hỏi đặt phòng bay, nên H2 hỏi ý kiến Đào Văn K là người được anh Nguyễn Văn C chủ quán giao quản lý quán hát Karaoke Nice club là có khách đặt phòng bay, K hiểu ý của H2 hỏi có khách đặt phòng để sử dụng ma túy, nên K đã đồng ý. Sau đó H2 nói với H là đồng ý cho đặt phòng bay, rồi H gọi điện thoại báo với T là đã đặt được phòng bay và bảo T đi qua nhà đón H để đi vào quán Karaoke Nice club chơi. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô (xe mượn của 01 chị tên B ở Phúc Yên) chở N, T5 và Nguyễn Phương L đến đón H. Xe ô tô đi đến trước cửa quán Karaoke Nice club thì T dừng xe để H, N, T5 và L xuống xe để vào quán karaoke Nice club trước, còn T đi trả xe ô tô và lên sau. Khi H vào trong quán karaoke Nice club, H2 là người đón H, N, L và T5; H hỏi H2: “Có cục không”, H2 trả lời: “Có, lấy bao nhiêu”, H nói: “Lấy khoảng năm cái”. Sau đó H2 dẫn H, N, T5 và L đi lên tầng 2 vào phòng 5 quán Karaoke Nice club, sau khi H2 bật các thiết bị điện trong phòng thì H nói với H2: “Cho anh mượn cái đĩa, thẻ cứng và bật lửa”, ý của H hỏi mượn dụng cụ, đồ vật để sử dụng ma túy, thì H2 trả lời: “Vâng”, rồi đi xuống quầy lễ tân. Lúc này, T trả xe ô tô xong, T đi bộ vào quán thì được H2 hướng dẫn lên phòng 5 tầng 2.

Thấy H hỏi mượn dụng cụ đồ vật để sử dụng ma túy nên H2 chuẩn bị 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 chiếc thẻ cứng MB màu xanh và 03 chiếc bật lửa gas đem lên để trên mặt bàn trong phòng 5, tầng 2 để bọn H làm dụng cụ đảo xào ke sử dụng ma túy, rồi H2 đi xuống quầy lễ tân. Sau khi T đi vào phòng 5, tầng 2 được một lúc thì T hỏi H: “Cục đâu anh”, thì H trả lời: “Xuống gặp thằng H2”, rồi T lấy ra 01 túi ma túy tổng hợp dạng Ke để lên trên mặt chiếc đĩa sứ mà H2 vừa đem vào phòng trước đó. Sau đó T đi xuống quầy lễ tân thì gặp Đào Văn K là quản lý quán hát, T hỏi mua của K 05 viên ma túy dạng Kẹo thì K đồng ý bán với giá 1.750.000 đồng, do không có tiền mặt nên T trả tiền mua ma túy cho K bằng hình thức chuyển khoản, T sử dụng điện thoại di động Iphone 12 của mình rồi vào phần mềm chuyển khoản từ số tài khoản 0620111366002 mở tại ngân hàng MB Bank để chuyển số tiền 1.750.000 đồng đến số tài khoản 3570100148888 của K mở tại ngân hàng MB Bank. Sau khi nhận được tin nhắn chuyển tiền mua bán ma túy thành công, K bảo T lên phòng hát trước, sau đó K sẽ đem ma túy Kẹo lên sau, T đồng ý và đi lên phòng 5, tầng 2. Khoảng 03 phút

sau, K đem 05 viên ma túy tổng hợp dạng Kẹo có hình tam giác, màu xanh lên phòng 5, tầng 2 để trên mặt bàn trong phòng hát, rồi đi ra ngoài. T cầm ma túy Kẹo đưa cho H 01 viên, T5 01 viên, N 01 viên và Nguyễn Phương L 01 viên để sử dụng, thì L bẻ 01 viên làm hai phần, rồi trả lại cho T $\frac{1}{2}$ viên ma túy Kẹo để T sử dụng, Phương L nuốt $\frac{1}{2}$ viên còn lại. T cầm $\frac{1}{2}$ viên ma túy L đưa và nuốt vào cơ thể, còn 01 viên ma túy tổng hợp dạng Kẹo, T cất vào túi quần phía trước bên trái T đang mặc. Sau đó T cùng mọi người ngồi nghe nhạc, một lúc sau thì T nhận được điện thoại của Nguyễn Sơn T1, T1 rủ T đến quán karaoke H2 hát, thì T trả lời anh em đang ở quán Karaoke Nice club thì T1 nói: “Em và L sang đây luôn nhé” thì T đồng ý. Sau đó, T1 và Nguyễn K L đi taxi đến quán Karaoke Nice club. Đến nơi T1 và Nguyễn K L gặp K, thì được K ra mở cửa quán và hướng dẫn lên phòng 5, tầng 2 nơi T cùng mọi người đang bay lắc, sử dụng ma túy.

Khi T1 và Nguyễn K L vào phòng 5 tầng 2, thì T lấy viên ma túy dạng Kẹo còn lại đưa cho T1 sử dụng. T1 cầm và uống với nước lọc vào cơ thể và nhảy múa theo tiếng nhạc trong phòng. Được một lúc thì T1 đi đến cầm chiếc đĩa sứ màu trắng, hình tròn có sẵn túi ma túy Ke, thẻ cứng màu xanh đã được để ở trên bàn trong phòng 5 từ trước đưa cho Nguyễn K L cầm và nói: “Anh L xào ke đi”, sau đó K L dùng bật lửa ga, thẻ cứng để đảo, xào ma túy Ke và chia thành nhiều đường Ke trên đĩa, còn T lấy ra tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng của T để cuộn thành ống hút. Sau khi xào Ke xong, thì K L sử dụng 01 đường Ke, tiếp đến T1 sử dụng 02 đường Ke rồi T1 cầm chiếc đĩa sứ có ma túy Ke lên trước mặt T thì T sử dụng 02 đường Ke, tiếp đến H cũng sử dụng 02 đường Ke, rồi T1 đặt đĩa có ma túy Ke xuống bàn để cho N, Nguyễn Phương L và T5 đều đến sử dụng ma túy Ke.

Sau đó tất cả nhảy múa theo điệu nhạc, lúc này T1 bảo với H là T1 góp 10.000.000 đồng để cho anh em thoải mái (mục đích T1 góp tiền là để sử dụng ma túy và trả tiền phòng hát). H cho T1 số tài khoản 106839666636 ngân hàng Viettin bank của mình, để T1 chuyển tiền. T1 nhắn tin cho vợ là chị Trần Thị Ngọc Yến chuyển khoản vào số tài khoản nêu trên của H với số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó chị Yến dùng số tài khoản 19036714886016 mở tại ngân hàng Techcombank chuyển khoản 10.000.000 đồng vào tài khoản của H bằng phần mềm chuyển tiền trên điện thoại của Yến. Khi điện thoại nhận được tin nhắn báo đã nhận được tiền, H giờ điện thoại ra để nói cho mọi người biết T1 chuyển tiền 10.000.000 đồng để anh em chơi thoải mái, rồi cả nhóm tiếp tục nhảy múa. Khoảng 15 giờ cùng ngày, trước khi đi bán ma túy cho Long, sợ bị phát hiện đã cho bọn H thuê phòng hát để sử dụng ma túy nên H2 đi vào phòng của T cùng mọi người đang nhảy múa (lúc này mọi người đã phê ma túy), H2 cầm chiếc đĩa có ma túy Ke mà bọn T vừa sử dụng, các đồ vật trên đĩa cất giấu vào dưới gầm ghế ngồi phía trong cùng phòng 5 rồi đi ra ngoài xuống bán ma túy cho Long như đã nêu trên. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày khi T cùng mọi người đang nhảy múa thì bị Công an Phúc Yên đến kiểm tra đưa về trụ sở làm việc.

Ngoài các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 5, tầng 2 quán karaoke Nice club, tổ công tác Công an thành phố còn phát hiện đưa 02 đối tượng tại khu vực quây lễ tân về trụ sở làm việc, gồm Đào Văn K làm lễ tân và Lê Hồng Ánh làm nhân viên của quán.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Lê Văn H2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, mặt sau bị nứt vỡ và 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ bên trong chứa các tinh thể dạng đá tại lòng bàn tay phải của H2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định của pháp luật. Thu giữ của Nguyễn Văn Long 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh trắng. Thu giữ trong phòng 5 tầng 2 trên mặt bàn 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, 01 tờ tiền polyme loại mệnh giá 10.000 đồng có hình nếp gấp cuộn tờ tiền, 02 thẻ cứng 4G màu xanh và 04 chiếc bật lửa ga (02 chiếc bật lửa màu trắng, 01 chiếc bật lửa màu xanh, 01 chiếc bật lửa màu đỏ). Thu giữ của Đào Hùng T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, đây là chiếc điện thoại T dùng làm phương tiện liên lạc với H và T1 đến sử dụng ma túy và sử dụng phần mềm để chuyển khoản tiền cho K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội. Thu giữ của Hà Việt H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, số điện thoại 0969666636. Thu giữ của Nguyễn Sơn T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng, số điện thoại là 0984444491. Thu giữ của Nguyễn K L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 màu xanh. Thu giữ của Đào Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210 màu đen. Thu giữ của Bùi Thị Kim T5 01 điện thoại di động Iphone X6 màu xám. Thu giữ của Nguyễn Phương L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen. Thu giữ của Đặng Thị Cẩm N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng và của Lê Hồng Ánh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, ốp vỏ màu trắng trong suốt.

Quá trình điều tra làm rõ, ngày 15/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành rà soát, kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại gầm ghế ngồi trong phòng 5, tầng 2 quán Karaoke Nice club 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 30cm, trên bề mặt đĩa sứ này có chất bám dính màu trắng được thu gom vào 01 túi nilon màu trắng và niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; thu giữ trên bề mặt đĩa 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polyme loại mệnh giá 20.000đ, 01 thẻ ngân hàng MB màu xanh, là dụng cụ T và đồng bọn đã dùng để sử dụng trái phép chất ma túy ngày 09/7/2021.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra cũng đã thu và niêm phong mẫu nước tiểu của các bị cáo H2, K, T, H, Nguyễn K L, T1 và các đối tượng Nguyễn Phương L, Đặng Thị Cẩm N, Bùi Thị Kim T5 và Lê Hồng Ánh.

Ngày 09/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên đã ra các Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu của H2, K, T, H, Nguyễn K L, T1; của Nguyễn Phương L, Đặng Thị Cẩm N, Bùi Thị Kim T5 và Lê Hồng Ánh.

Ngày 09/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu giám định ký hiệu A1 gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 13/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định số 1568/KLGD, kết luận: “Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2901g (Một phẩy hai chín không một gam, không kể bao bì) loại Ketamine”. Hoàn lại sau giám định A1= 1,2224 gam mẫu cùng bao gói.

Ngày 15/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu giám định ký hiệu M1 gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 19/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định số 1629/KLGD, kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1942g (Không phẩy một chín bốn hai gam, không kể bao bì) loại Ketamine”. Hoàn lại sau giám định M1 = 0,1582g mẫu cùng bao gói.

Ngày 15/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định số 1588, 1589 /KLGĐ, kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Ketamine và MDMA trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là nước tiểu thu của Lê Hồng Ánh - SN: 29/6/2004; HKTT: Xã Nam Thượng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình” và trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là nước tiểu thu của Đặng Thị Cẩm N - SN: 1996; HKTT: Xã Phù Vân, huyện Phủ Lý, tỉnh Hà Nam”.

Ngày 17/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định số 1608, 1609, 1610, 1612, 1613, 1614, 1615/KLGD, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Ketamine và MDMA trong các mẫu chất lỏng màu vàng ghi là nước tiểu thu của Đào Văn K, Đào Hùng T Hà Việt H, Nguyễn Sơn T1 Nguyễn Phương L, Bùi Thị Kim T5, Lê Văn H2, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: Xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc .

Ngày 17/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định số 1611/KLGD, kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là nước tiểu thu của Nguyễn K L, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc”.

Các kết luận giám định khác:

Ngày 18/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên Quyết định trưng cầu giám định số 479 đến Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, trưng cầu tệp âm thanh do chị Vũ Thị Huệ, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: Tổ 1, phường Trưng Trắc, Phúc Yên, Vĩnh Phúc (vợ của bị cáo T) gửi giám định có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung không, dịch lời thoại trong tệp tin âm thanh gửi giám định thành bản dịch tiếng việt. Ngày 08/12/2021, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an có Bản kết luận giám định số 7714/C09-P6, xác định: “Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp âm thanh

ghi mẫu cần giám định. Nội dung hội thoại trong mẫu cần giám định đã được dịch ra thành văn bản, gồm có 01 Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 30 trang giấy A4”.

Ngày 22/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên Quyết định trưng cầu giám định số 482 gửi đến Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc để khôi phục tin nhắn, ứng dụng zalo đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng, IMEI: 359173739288696, bên trong có sim số thuê bao: 0984444491 của Nguyễn Sơn T1. Ngày 09/11/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục ra Bản kết luận giám định số 2915/KLGĐ, xác định: “Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong chiếc điện thoại Iphone màu trắng và thẻ sim gửi giám định, qua phân tích dữ liệu từ ngày 12/6/2021 đến ngày 09/7/2021 thấy có 34 tin nhắn SMS, không có tin nhắn ứng dụng Zalo. Toàn bộ tin nhắn nêu trên được in trong Bản in dữ liệu kèm theo Kết luận giám định”.

Ngày 22/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên Quyết định trưng cầu giám định số 483 gửi đến Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc để khôi phục tin nhắn, ứng dụng zalo đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, ốp vỏ màu trắng, IMEI: 353073112515150, bên trong có sim số thuê bao 0969666636 của Hà Việt H. Ngày 08/11/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Thông báo từ chối giám định số 273/TB- KTHTS, xác định: “Không trích xuất được dữ liệu đối với mẫu vật là điện thoại Iphone màu xanh và thẻ sim kèm theo, do điện thoại và thẻ sim đã bị khóa nên không kết nối được với các thiết bị trích xuất dữ liệu hiện có của Phòng Kỹ thuật hình sự”.

Ngày 31/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên nhận được đơn tố cáo của ông Đào Thanh Văn (bố của bị cáo Đào Hùng T) và chị Vũ Thị Huệ (vợ của bị cáo Đào Hùng T), nội dung tố cáo Điều tra viên Vũ T Triển: Không thu giữ ô tô của Nguyễn Sơn T1, không thu giữ điện thoại của Hà Việt H, quá trình làm việc không cho T trình bày những tình tiết liên quan đến Nguyễn Sơn T1, vụ việc phát hiện ngày 09/7/2021 nhưng đến ngày 15/7/2021 mới đưa T đến quán karaoke Nice club thu ma túy là không đúng và không thể hiện số tiền 10.000.000 đồng mua ma túy của Nguyễn Sơn T1 trong hồ sơ. Tại Quyết định số 01/QĐ-CSĐT ngày 02/01/2022, thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên ra quyết định giải quyết tố cáo, nội dung bác đơn tố cáo của ông Văn và chị Huệ.

Lê Văn H2 khai nguồn gốc số ma túy bán cho Nguyễn Văn Long, là buổi sáng ngày 09/7/2022 mua túi ma túy tổng hợp dạng ke của một người đàn ông tên là Dũng tại khu vực gần cổng công ty Honda thuộc phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 1.500.000 đồng.

Về nguồn gốc ma túy ketamine trong phòng 5 tầng 2 quán karaoke Nice club mà các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Đào Hùng T khai buổi sáng ngày 09/7/2021, T mua 02 chỉ ma túy Ke (loại ma túy Ketamine)

của một người đàn ông tên là Trường (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 2.100.000 đồng, tại khu vực cổng chùa cấm thuộc phường Trung Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HSST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đào Hùng T, Hà Việt H, Nguyễn Sơn T1 và Nguyễn K L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Lê Văn H2 và Đào Văn K phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Hùng T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/8/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Việt H 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/9/2021;

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T1 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/9/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn K L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/8/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn K 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/8/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H2 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/7/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31 tháng 8 năm 2022 bị cáo Nguyễn Sơn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Sơn T1 đó là bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo được Hội liên hiệp phụ nữ huyện Mê L, thành phố Hà Nội tặng giấy khen vì đã có thành tích đóng góp trong phong trào chống dịch Covid-19 và bị cáo có bố là ông Nguyễn Trọng Tú trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sơn T1; sửa bản án sơ thẩm số 52/2022/HSST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt bị cáo 05 năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/9/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sơn T1 làm trong hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Sơn T1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ căn cứ để kết luận khoảng 14 giờ ngày 09/7/2021 các bị cáo Lê Văn H2 và Đào Văn K là nhân viên quản lý quán Karaoke Nice club thuộc phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã có hành vi bán ma túy loại viên kẹo MDMA cho Đào Hùng T và Hà Việt H để Đào Hùng T, Hà Việt H, Nguyễn K L và Nguyễn Sơn T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng khác là Bùi Thị Kim T5, Đặng Thị Cẩm N và Nguyễn Phương L tại quán Karaoke Nice club thuộc quyền quản lý Đào Văn K và Lê Văn H2. Ngoài việc mua ma túy của K và H2 thì trước đó Đào Hùng T đã mua 02 chỉ ma túy Ke (loại ma túy Ketamine) của một người không rõ lai lịch nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi các đối tượng Đào Hùng T, Hà Việt H, Nguyễn K L, Nguyễn Sơn T1, Bùi Thị Kim T5, Đặng Thị Cẩm N và Nguyễn Phương L sử dụng trái phép ma túy loại Ketamine và MDMA thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang vào hồi 16 giờ cùng ngày.

[3] Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Đào Hùng T, Hà Việt H, Nguyễn K L và Nguyễn Sơn T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và kết án các bị cáo Lê Văn H2 và Đào Văn K về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo Đào Hùng T, Hà Việt H, Lê Văn H2, Đào Văn K, Nguyễn K L là tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo. Do

các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa cấp phúc thẩm không xem xét.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Sơn T1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này, bị cáo T1 chỉ tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm; bị cáo không tham gia bàn bạc về việc mua ma túy; bị cáo đến sau cùng và sau khi sử dụng ma túy kẹo do bị cáo T đưa thì bị cáo nhìn thấy ma túy Ketamine để trên đĩa sứ nên mới cầm và đưa cho bị cáo Nguyễn K L. Lời nói của bị cáo với nội dung “Anh L xào ke đi” chỉ là bột phát, mang tính chất đề nghị nhằm mục đích để bị cáo và mọi người cùng sử dụng ma túy chứ không phải là sự chỉ đạo, điều hành việc phạm tội của người chủ mưu, khởi xướng. Do bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với vai trò giúp sức không đáng kể nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu mới thể hiện bị cáo được tặng Giấy khen của Hội liên hiệp phụ nữ huyện Mê L, thành phố Hà Nội vì đã có thành tích đóng góp trong phong trào phòng chống dịch Covid-19 và bố của bị cáo trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Thấy rằng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo khác trong vụ án nên mức hình phạt 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị xét xử như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để bị cáo được yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm, sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sơn T1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T1 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 16 tháng 9 năm 2021.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sơn T1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- TAND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ; Toà Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh